TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2023
V/v: Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Thảo

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2023/TLST- HNGĐ ngày 26/5/2023 về tranh chấp*"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93 /2023/QĐXX-ST ngày 14/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 2000
Trú tại: Thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Ông Võ Việt K, sinh năm 1995
Trú tại: đường T, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên vào năm 2022. Quá trình chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, ông K không lo làm ăn. Nên vợ chồng ly thân vào tháng 10/2022. Nay không thể chung sống được và yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Khánh V, sinh ngày 06/10/2022. Nay bà Hợp yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

-Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn ông Võ Việt K trình bày: Ông Võ Việt K thống nhất đồng ý ly hôn, về con chung giao cho bà H nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ không có. Đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy H đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều H; Về con chung: Giao con chung cho bà Hợp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Không xét; Về tài sản chung: Không xem xét; Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều H và ông Võ Việt K tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2022, được UBND phường c, thành phố Tuy Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2022 ngày 22/7/2022 là hôn nhân hợp pháp. Do tính tình hai bên không hợp, bất đồng quan điểm và các bên đã không còn chung sống cùng nhau, mạnh ai nấy sống, không còn ai quan tâm đến ai. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn chung sống trở lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Võ Khánh V, sinh ngày 06/10/2022. Tại phiên tòa bà H yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kiều H được ly hôn ông Võ Việt K

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kiều H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Võ Khánh V, sinh ngày 06/10/2022 (hiện nay cháu đang ở với bà Hợp).

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí : Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều H tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0008202 ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người TGTT;
-VKSND TP.Tuy Hòa;
-Chi cục THADS. TP.Tuy Hòa;
-TAND tỉnh Phú Yên;
-UBND phường 1, TP.Tuy Hòa;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Hoa Dung

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Võ Thị Quỳnh Đan được ly hôn ông Lê Văn Hiến.

-Về con chung: Giao cho bà Võ Thị Quỳnh Đan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con Lê Võ Yến Nga, sinh ngày 07/10/2012. Hiện nay cháu Nga đang ở với bà Đan (phù hợp với nguyện vọng của con).

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí : Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn bà Võ Thị Quỳnh Đan phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0004754 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người TGTT;
-VKSND TP.Tuy Hòa;
-Chi cục THADS. TP.Tuy Hòa;
-TAND tỉnh Phú Yên;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Hoa Dung

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**